

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN THỦ ĐỨC
THNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số:164/2020/HS-ST
Ngày: 03/7/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỦ ĐỨC - THNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- *THnh phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Thanh Lâm

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Hương

2. Bà Nguyễn Thị Lượng

- Thư ký phiên tòa: Bà Lưu Thị Ngọc Hương – Thư ký Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, THnh phố Hồ Chí Minh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức, THnh phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:* Ông Lê Việt Tiến - Kiểm sát viên.

Trong ngày 03 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 125/2020/TLST-HS ngày 20 tháng 5 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 153/2020/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 6 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 36/2020/QĐST-HS ngày 24/6/2020, đối với bị cáo:

Nguyễn Thị Thu H, sinh năm: 1966, Giới tính: Nữ; Tại: THnh phố Đà Nẵng; Thường trú: phường Đạo Long, THnh phố Phan Rang - Tháp CHm, tỉnh Ninh Thuận;住所: Không nơi cư trú nhất định; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 02/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn Chg (còn có tên gọi khác là Nguyễn Văn Th) (chết) và bà Lê Thị Th (chết); Bị cáo có chồng và 01 con sinh năm 1993;

Nhân thân:

- Ngày 21/8/2001 bị Tòa án nhân dân THnh phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 06 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp Hnh xong hình phạt tù ngày 12/01/2003 (Bản án 55/HSST, đã đóng án phí ngày 09/7/2002).

- Ngày 11/7/2005 bị Tòa án nhân dân Quận 1, THnh phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 06 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp Hnh xong hình phạt tù ngày 25/6/2006 (Bản án 241/HSST, đã đóng án phí ngày 06/7/2011).

- Ngày 27/6/2007 bị Tòa án nhân dân Quận 3, THnh phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù giam về tội “Trộm cắp tài sản” chưa đạt, chấp Hnh xong hình phạt tù ngày 26/3/2009 (Bản án 95/HSST, đã đóng án phí ngày 07/4/2008).

Tiền án, tiền sự: Không

Tạm giam: Ngày 08/02/2020 (Bị cáo Nguyễn Thị Thu H có mặt tại phiên tòa).

- Người tham gia tố tụng khác:

Bị hại: chị Trần Thị Thùy Tr, sinh năm 1994

Địa chỉ: quận Thủ Đức, THnh phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1981

Địa chỉ: phường Bình Đa, tHnh phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. (có yêu cầu vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 07/02/2020, Nguyễn Thị Thu H đi xe ôm đến Bệnh viện quận Thủ Đức, địa chỉ số 29 đường Phú Châu, phường Tam Phú, quận Thủ Đức để khám bệnh. Trong lúc chờ khám bệnh, H đứng sát bên trái chị Trần Thị Thùy Tr thì thấy trong túi áo khoác bên trái của chị Tr có 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro max nên nảy sinh ý định lấy trộm điện thoại để bán lấy tiền tiêu xài. Lợi dụng lúc chị Tr không để ý, H dùng tay phải móc điện thoại trong túi áo khoác của chị Tr rồi tẩu thoát ra cổng bệnh viện đón xe về Bình Đa, tHnh phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày, H đi bộ đến cửa Hng điện thoại “Phương A”, địa chỉ số thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai bán điện thoại trên cho chị Nguyễn Thị M với giá 14.500.000 đồng và tiêu xài cá nhân hết. Ngày 08/02/2020, chị Tr phát hiện vị trí định vị điện thoại của mình tại cửa hàng “Phương A” nên đến công an phường Tam Phú trình báo sự việc. Khoảng 12 giờ 20 phút cùng ngày, H quay lại cửa hàng “Phương A” mua thẻ nạp điện thoại thì bị Công an phường Tam Phú mời về trụ sở làm việc.

Tại Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an quận Thủ Đức, Nguyễn Thị Thu H khai nhận toàn bộ Hnh vi phạm tội như trên.

Trách nhiệm dân sự: Ngày 17/02/2020 Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an quận Thủ Đức ra Quyết định xử lý vật chứng trả điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro max màu vàng gold, số IMEI: 353922104547938 cho người bị hại là chị Trần Thị Thùy Tr là chủ sở hữu. Chị Trần Thị Thùy Tr đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì.

Tại bản Cáo trạng số 129/CT-VKS ngày 14/5/2020, Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị Thu H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Nguyễn Thị Thu H đã khai nhận toàn bộ Hnh vi phạm tội như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức đã truy tố, bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ thái độ ăn năn hối cải.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức phát biểu ý kiến giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Thị Thu H về tội “Trộm cắp tài sản” đồng thời đề

ngợi: Áp dụng theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và các tình tiết giảm nhẹ để xử phạt bị cáo từ: 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù giam.

Bị cáo không tranh luận về hành vi phạm tội, lời sau cùng bị cáo xin hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Thủ Đức, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Căn cứ các tài liệu chứng cứ thu thập được và kết quả tranh luận tại phiên tòa có đủ căn cứ kết luận hành vi phạm tội cụ thể của bị cáo như sau:

Ngày 07/02/2020, tại Bệnh viện quận Thủ Đức, địa chỉ số 29 đường Phú Châu, phường Tam Phú, quận Thủ Đức, Nguyễn Thị Thu H đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro max của chị Trần Thị Thu H rồi tẩu thoát ra cổng bệnh viện đón xe về bán điện thoại cho chị Nguyễn Thị M tại cửa hàng điện thoại “Phương A” tại phường Bình Đa, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai lấy 14.500.000 đồng tiền mặt cá nhân. Ngày 08/02/2020, H quay lại cửa hàng “Phương A” mua thẻ nạp điện thoại thì bị Công an phường Tam Phú mời về trụ sở làm việc.

Bản kết luận định giá tài sản số 242/CV-HĐĐTSTTHS ngày 17/02/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Thủ Đức kết luận: 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro max màu vàng gold có giá 33.490.000 đồng.

Với hành vi đó có đủ căn cứ kết luận bị cáo Nguyễn Thị Thu H đã phạm vào tội: “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Đối với chị Nguyễn Thị M khi mua điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro max từ bị cáo Nguyễn Thị Thu H không biết là tài sản do trộm cắp mà có, sau khi biết đây là tài sản do bị cáo H phạm tội mà có chị Mai đã chủ động giao nộp điện thoại cho cơ quan điều tra, nên không có căn cứ để xử lý hình sự.

[3] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Bị cáo có nhân thân xấu đã ba lần bị xét xử về hành vi “Trộm cắp tài sản”. Tuy nhiên khi lượng hình có xem xét bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản đã thu hồi trả lại cho người bị hại; gia đình bị cáo đã tự nguyện khắc phục thay bị cáo khoản tiền chị Nguyễn Thị M đã bỏ ra mua điện thoại của bị cáo nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm h, s

khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, giảm cho bị cáo một phần trách nhiệm hình sự mà lẽ ra bị cáo phải chịu.

[4] Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự:

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Trần Thị Thùy Tr đã nhận lại tài sản là vật chứng của vụ án và gia đình bị cáo đã bồi thường cho chị Nguyễn Thị M khoản tiền đã bỏ ra mua điện thoại của bị cáo, không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét.

- Về xử lý vật chứng: 01 USB ghi nhận nội dung sự việc lưu tại hồ sơ vụ án. Đây là chứng cứ vụ án nên tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Thu H phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

2- Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thu H: 02 (hai) năm tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày 08/02/2020.

3- Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Nguyễn Thị Thu H chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo có quyền kháng cáo bản án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- VKSND quận Thủ Đức;
- Cơ quan CSĐT Công an quận Thủ Đức;
- NH tạm giữ Công an quận Thủ Đức;
- Cơ quan THA.HS Công an quận Thủ Đức;
- Chi cục THA.DS quận Thủ Đức;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Vũ Thanh Lâm